

### 3 Vùng Hỗ trợ và Kháng cự : Cách xác định chúng

Hỗ trợ và kháng cự là hai khối xây dựng khác của kho vũ khí kỹ thuật được sử dụng trong phân tích mô hình giá. Do đó 1 cuộc thảo luận về hai khái niệm này sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cách thức hoạt động của các mô hình giá. Rất nhiều người sử dụng thuật ngữ “Hỗ trợ” trong khi chúng thật sự là Kháng cự, và sử dụng thuật ngữ “ Kháng cự” trong khi chúng thật sự là Hỗ trợ. Không có gì ngạc nhiên khi có rất nhiều sự nhầm lẫn ở đây. Về cơ bản, đây là những điểm trên biểu đồ nơi mà xác suất ủng hộ ít nhất là bị tạm dừng trong xu hướng đang thịnh hành. ( Chú thích người dịch: Về cơ bản, đây là những điểm trên biểu đồ nơi mà xu hướng hiện hành ít nhất bị dừng lại khi nó tiếp cận những vùng này).

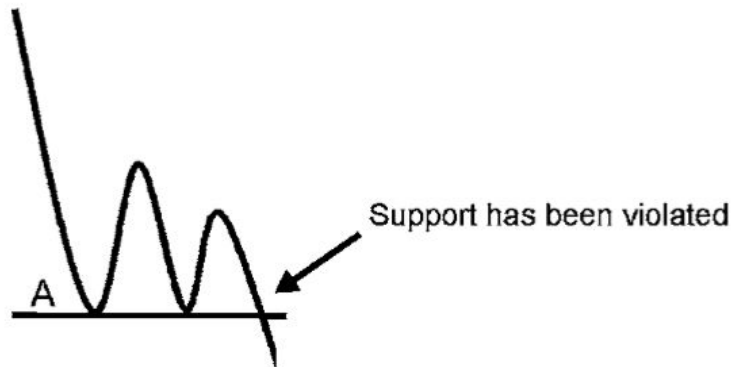
#### Support and Resistance

Trong cuốn sách kinh điển “ Phân tích kỹ thuật về xu hướng chứng khoán” của Edwards và Magee, đã định nghĩa Hỗ trợ là “Mua” ( thực tế hay tiềm năng) đủ để ngăn chặn xu hướng giảm giá trong một khoảng thời gian đáng kể, và Kháng cự là “ Bán” ( thực tế hay tiềm năng) đủ để đáp ứng tất cả các giá thầu và do đó ngăn giá tăng lên trong một khoảng thời gian.

Vùng hỗ trợ thể hiện mức độ tập trung của “ Cầu”, và vùng kháng cự thể hiện mức độ tập trung của “Cung”. Từ “ tập trung” được nhấn mạnh bởi vì cung và cầu luôn cân bằng, nhưng đó là sự nhiệt tình tương đối của người mua so với người bán, hoặc ngược lại, đó là điều quan trọng bởi vì đó là yếu tố quyết định xu hướng.Nếu người mua nhiệt tình hơn người bán, họ sẽ liên tục tăng giá thầu cho đến khi nhu cầu mua của họ được thỏa mãn. Mặt khác, nếu người bán càng lo lắng, thì họ sẽ sẵn sàng thanh lý với giá thấp hơn và mức giá chung sẽ giảm. Nếu nghi ngờ, hãy nghĩ về hỗ trợ như một sàn tạm thời cho giá và kháng cự như một trần.

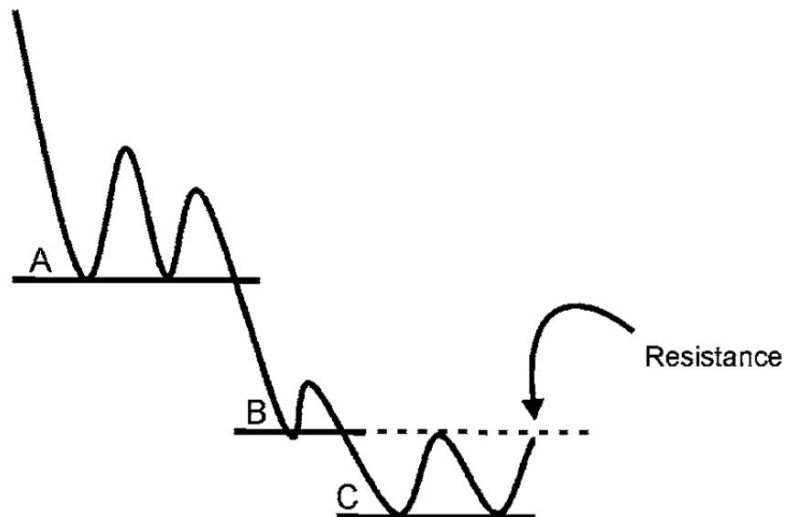
Hình 3.1, giá đang giảm dần ở giai đoạn đầu. Giá tìm thấy một đáy tại điểm A và tăng giá lên. Lần tiếp theo nó rơi xuống điểm A, nó lại tăng lên lại, vì vậy giờ đây A có thể được coi là vùng Hỗ trợ. Điều này thiết lập nguyên tắc đầu tiên của chúng ta về phân tích Hỗ trợ/ Kháng cự: mức cao hay thấp trước đó là vùng kháng cự / hỗ trợ tiềm năng. Lần thứ 3 giá giảm xuống điểm A, nó đi qua, hay như chúng ta nói: vi phạm hỗ trợ. Một trong những nguyên tắc đầu tiên để xác định mức hỗ trợ tiềm năng là tìm kiếm mức thấp trước đó. Trong trường hợp kháng cự tiềm năng, điều này sẽ nằm trong khu vực của mức cao trước đó.

1. Previous low is a good point to expect support



**Figure 3-1** Previous low is a good place to expect support.

2. Support reverses its role to resistance on the way back up

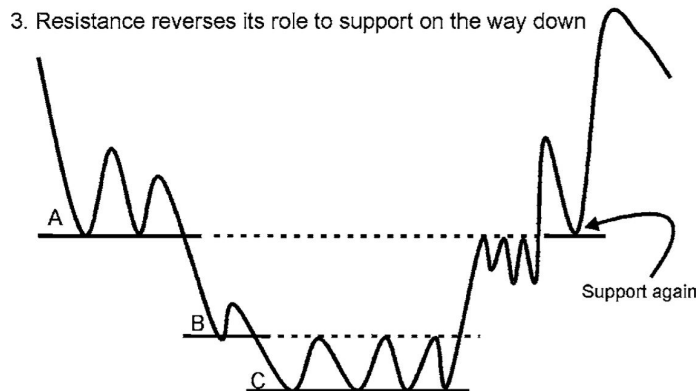


**Figure 3-2** Support reverses its role to resistance on the way back up.

Hình 3.2 cho thấy 1 ví dụ mở rộng hơn. Lần này giá tìm thấy hỗ trợ tạm thời tại B. C cũng chứng tỏ là 1 điểm hỗ trợ, nhưng lưu ý rằng những đợt tăng giá bị đảo ngược tại mức Hỗ trợ B. Do đó nguyên tắc thứ 2 là Hỗ trợ đảo ngược vai trò của nó thành kháng cự khi giá tăng. Chỉ cần nghĩ về nó theo cách này: một tầng trong tòa nhà hoạt động như 1 khu vực hỗ trợ, nhưng khi bạn rơi qua nó, sàn nhà bây giờ trở thành 1 kháng cự, gọi là trần nhà. Lý do tại sao hỗ trợ và kháng cự đảo ngược vai trò của chúng có thể được đánh giá cao với một lời giải thích về một số tâm lý học cơ bản: không ai thích thua lỗ, và trong khi một số người vượt qua cảm giác này bằng cách cắt lỗ ở giai đoạn đầu, những người khác lại cố gắng giữ lệnh cho đến khi giá quay trở lại điểm vào lệnh. Tại thời điểm đó, họ có thể được hòa vốn, và họ bán ra. Do đó tạo ra một lượng cung đủ để tạm thời làm tạm dừng sự tăng giá.

Cuối cùng trong hình 3.3, chúng ta thấy sự tăng giá xuyên qua mức kháng cự tại điểm A (mức hỗ trợ cũ). Sự suy giảm sau đó một lần nữa lại tìm thấy sự hỗ trợ tại điểm A. Do

đó, nguyên tắc thứ 3 của chúng ta là kháng cự đảo ngược vai trò của nó thành hỗ trợ khi giá giảm.



**Figure 3-3** Resistance reverses its role to support on the way down.

## Nguyên tắc xác định vùng Hỗ trợ / Kháng cự tiềm năng

### 1. Mức cao và thấp trước đó

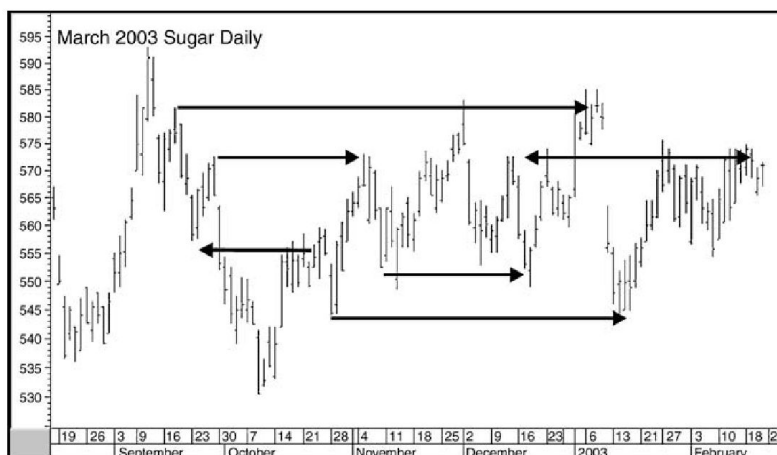
Chúng ta đã xác định rằng mức cao và mức thấp trước đó là mức hỗ trợ kháng cự tiềm năng. Mức cao rất quan trọng vì nhiều người tham gia thị trường có thể đã mua ở gần hoặc mức cao thực sự. Khi giá giảm, phản ứng bình thường của con người không phải là cắt lỗ mà là giữ lệnh. Theo cách đó, nó được cảm nhận, sẽ không có nỗi đau thực sự nào được cảm nhận như việc cắt lỗ. (Chú thích người dịch: ở đây tác giả có ý nói rằng, khi giá giảm, người ta sẽ có xu hướng giữ lệnh hơn là việc cắt lỗ, bởi vì việc giữ lệnh sẽ gây ra ít “tổn thương” về cảm xúc hơn việc cắt lỗ).

Do đó, khi giá trở về mức cao cũ, những người đã mua ở mức đó có động lực lớn cho việc bán ra để hòa vốn, vì vậy họ bắt đầu thanh lý. Ngoài ra, những người mua ở mức giá thấp hơn có xu hướng chốt lời ở mức cao cũ. Tương tự như vậy, bất cứ giá nào trên mức cao cũ đều có vẻ đắt đối với người mua tiềm năng, do đó có ít hơn sự nhiệt tình từ phía họ, vì vậy họ bắt đầu rút ra khỏi thị trường. Khi những mức giá tăng này quay trở lại mức thấp trước đó, nó sẽ hấp dẫn những người mua tiềm năng. Rốt cuộc, họ đã bỏ lỡ cơ hội khi lần đầu tiên giá giảm về mức này, và do đó họ rất biết ơn khi có 1 cơ hội khác. Vì lý do tương tự, những người bán không muốn tham gia thị trường khi giá tiếp cận những mức thấp trước đó, vì họ thấy chúng bật lên trước đó, và tự hỏi tại sao quy trình tương tự không nên lặp lại.

Biểu đồ 3.1 cho thấy giá đường trong khoảng thời gian 2002- 2003. Lưu ý cách các mức cao và thấp trước đó cung cấp các điểm hỗ trợ kháng cự tốt cho giao dịch ở tương lai. Thật không may, không có cách nào để biết liệu 1 mức cụ thể sẽ trở thành hỗ trợ hay kháng cự, hoặc thậm chí liệu nó có trở thành 1 điểm then chốt hay không. Đó là lý do tại sao đây chỉ là

những nơi thông minh để dự đoán 1 sự đảo chiều tạm thời. Do đó cần phải sử dụng các chỉ báo khác như chỉ báo dao động.

**Chart 3-1** Sugar, 2002–2003, daily.



## 2. Tại các vùng số tròn

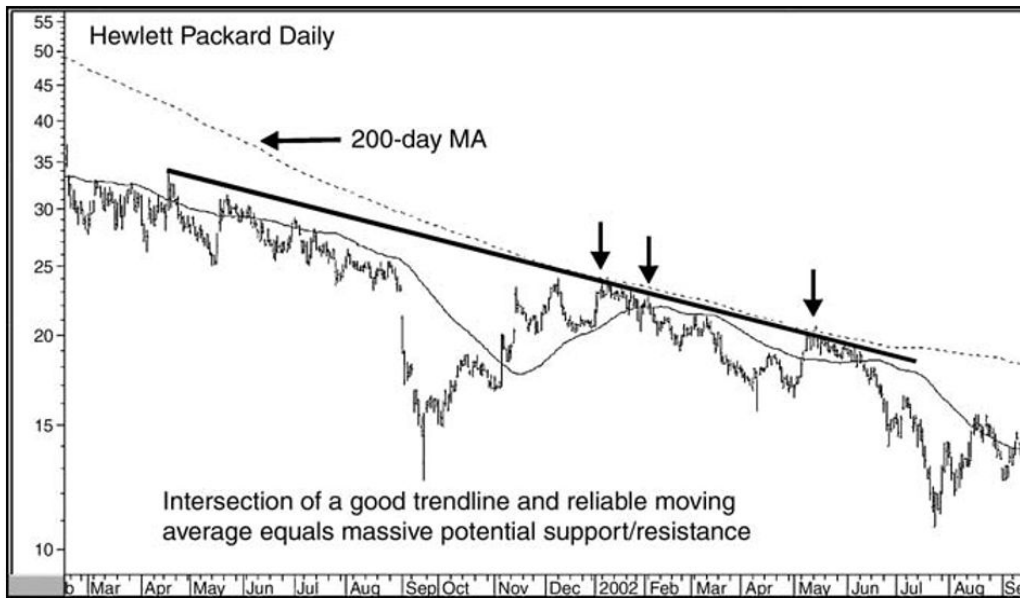
Vùng hỗ trợ và kháng cự có thói quen hình thành ở số tròn. Điều này có thể là do các con số như 10, 50 hoặc 100 đại diện cho các điểm tâm lý dễ dàng mà các nhà giao dịch và nhà đầu tư thường dựa trên quyết định của họ. Ví dụ, vào những năm 1970, chỉ số công nghiệp Dow Jones gặp rất nhiều khó khăn khi vượt qua mức 1000. Đối với vàng vào những năm 1980 và giữa những năm 1990, con số ma thuật là 400 đô la, v.v. Hướng dẫn cho các điểm đảo chiều tiềm năng là tìm kiếm các vùng số tròn.

## 3. Đường xu hướng và đường trung bình động thể hiện các mức hỗ trợ kháng cự động

Một đường xu hướng tốt sẽ phản ánh xu hướng cơ bản. Một trong những nguyên tắc để đánh giá tầm quan trọng của 1 đường ngang là số lần nó được chạm hoặc được tiếp cận. Và trong trường hợp này thì càng nhiều càng tốt. Nếu giá giảm trở lại 1 mức thấp cụ thể trong nhiều lần, điều này làm cho mức giá cụ thể đó trở thành vùng hỗ trợ mạnh mẽ. Điều tương tự cũng đúng với đường xu hướng và đường trung bình động(MA). Mỗi khi giá quay trở lại đường xu hướng tăng hay MA tăng và bị bật lại, nó được củng cố như một mức hỗ trợ động. Điều tương tự cũng sẽ ngược lại đối với đường xu hướng giảm và đường trung bình động. Do đó, thật hợp lý khi mua khi giá giảm xuống một đường xu hướng tăng (hoặc MA tăng) và bán khi nó tăng lên theo đường xu hướng giảm (hoặc MA giảm). Một điểm dừng lỗ với rủi ro thấp có thể được đặt ngay bên ngoài đường xu hướng hoặc MA trong trường hợp vùng hỗ trợ / kháng cự bị vi phạm.

Biểu đồ 3.2, đối với Hewlett-Packard, cho thấy một ví dụ rất hay về cách một đường xu hướng giảm đóng vai trò là mức kháng cự. Cũng lưu ý rằng sự tương tác của một MA đáng tin cậy, chẳng hạn như MA 200 ngày được nêu trong biểu đồ này, đóng vai trò là sự củng cố của vùng kháng cự. Điều này hoạt động theo cách tương tự như chúng ta đang xây dựng một ngôi nhà và tăng gấp đôi độ dày của mái nhà. Nguyên tắc giống hệt nhau khi đường trung bình động và đường xu hướng ở cùng một mức; chúng tăng gấp đôi sức mạnh của kháng cự (hoặc hỗ trợ trong trường hợp đường xu hướng tăng và giao điểm MA).

**Chart 3-2** Hewlett-Packard, 2001–2002, daily.

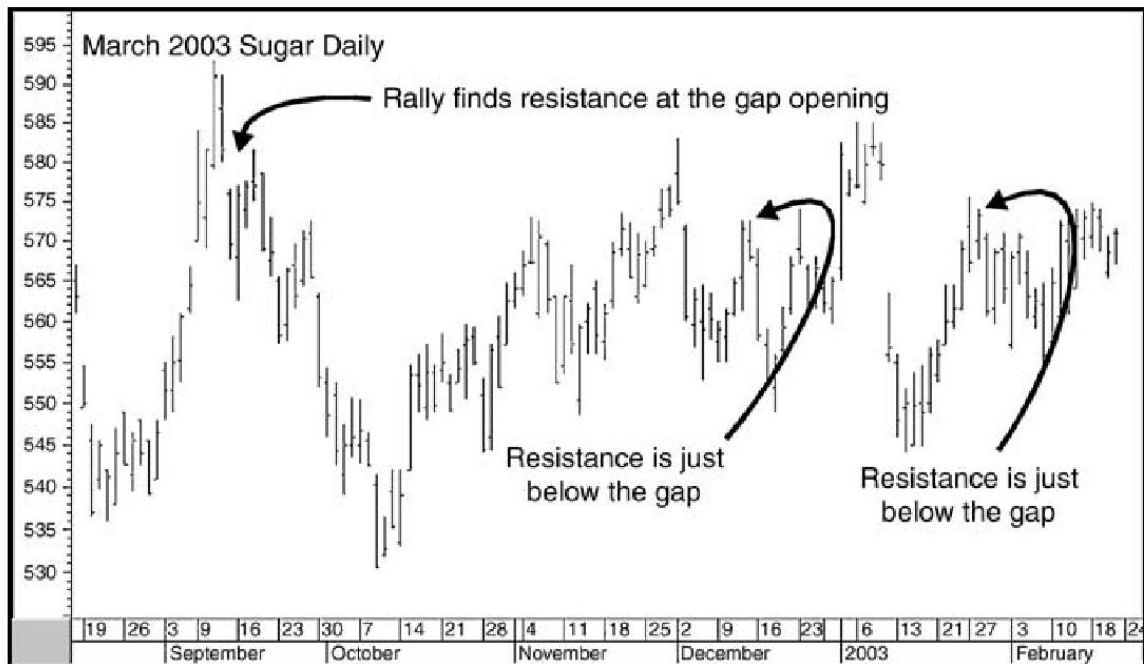


#### 4. Những điểm cảm xúc trên biểu đồ thể hiện mức Hỗ trợ Kháng cự tiềm năng

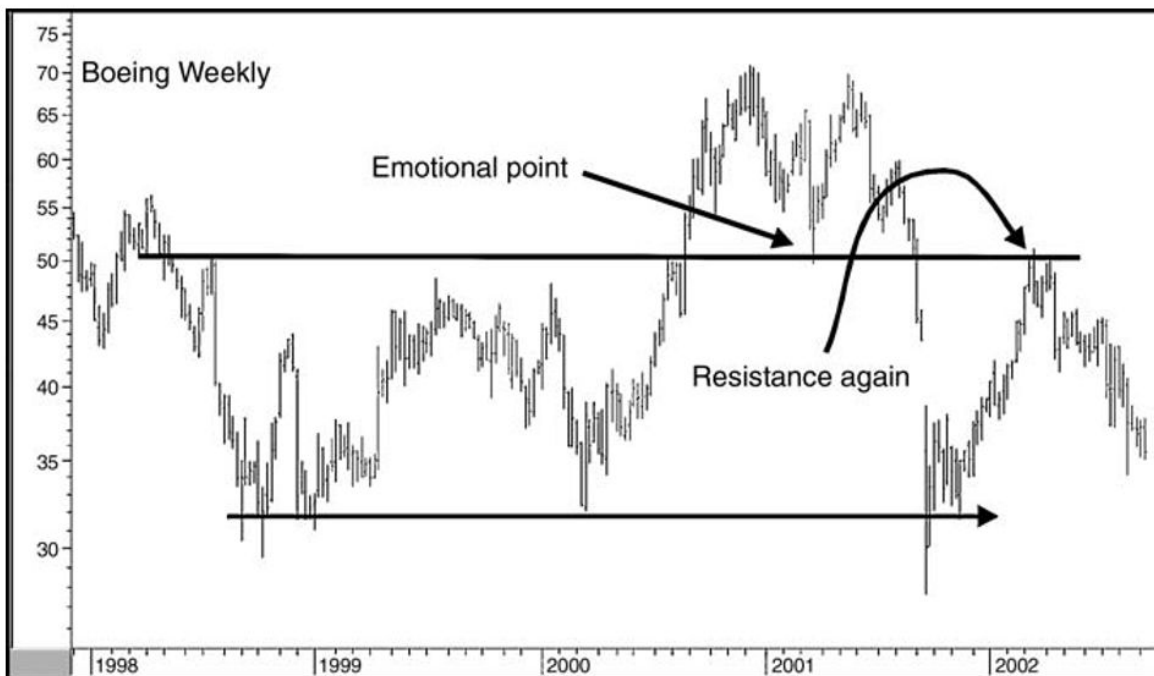
Khái niệm này sẽ được đề cập trong các chương tiếp theo khi chúng ta xem xét về Gap, các điểm cực trị của thanh Pinocchio ( Pin bar), nến đảo chiều,v.v. Hiện tại đủ để nói rằng hầu hết các điểm cảm xúc là những điểm mà giá trải qua 1 sự mở rộng mạnh mẽ của 1 xu hướng mạnh mẽ và bền vững. Trong suốt quá trình hình thành nến, chúng đột ngột đảo ngược hướng ban đầu của chúng.

Khoảng trống nhảy giá( Gap) đại diện cho 1 ví dụ khác của điểm cảm xúc. Chúng được hình thành khi người mua hoặc người bán phản ứng 1 cách xúc động trước tin tức, để lại 1 khoảng trống hoặc 1 khoảng nhảy giá trên biểu đồ. Trong biểu đồ 3.3, có lẽ vì tin xấu bất ngờ, giá đường trải qua 3 khoảng nhảy giá. Sau này, khi cảm xúc trở nên ổn định hơn, giá sẽ tăng và cố gắng lấp đầy những khoảng trống này. Trong trường hợp của Gap bên trái, kháng cự được tìm thấy ở giá mở cửa của Gap. Trong hai ví dụ khác, kháng cự được tìm thấy ở mức giá thấp hơn của Gap. Gap là một trong những khái niệm kĩ thuật đáng tin cậy nhất từ quan điểm dự kiến các khu vực hỗ trợ hoặc kháng cự tiềm năng.

**Chart 3-3** March, 2003, sugar.



**Chart 3-4** Boeing, 1998–2003, weekly.



Biểu đồ 3.4, đối với Boeing, cho thấy 1 điểm cảm xúc khác. Lần này nó đã chạm tới đáy của 1 thanh giá rất lớn vào đầu năm 2002. Lưu ý rằng mức thấp này đã được hình thành ở vùng số tròn, \$50. Thông thường, đây sẽ là 1 mức hỗ trợ vào lần tới khi giá giảm xuống \$50, nhưng vào mùa thu năm 2002, giá đã vượt qua nó. Mặc dù vậy, vùng giá \$50 đã trở thành 1 điểm then chốt trong lần tiếp theo khi Boeing tăng giá. Nó cho thấy rằng ngay cả khi vùng

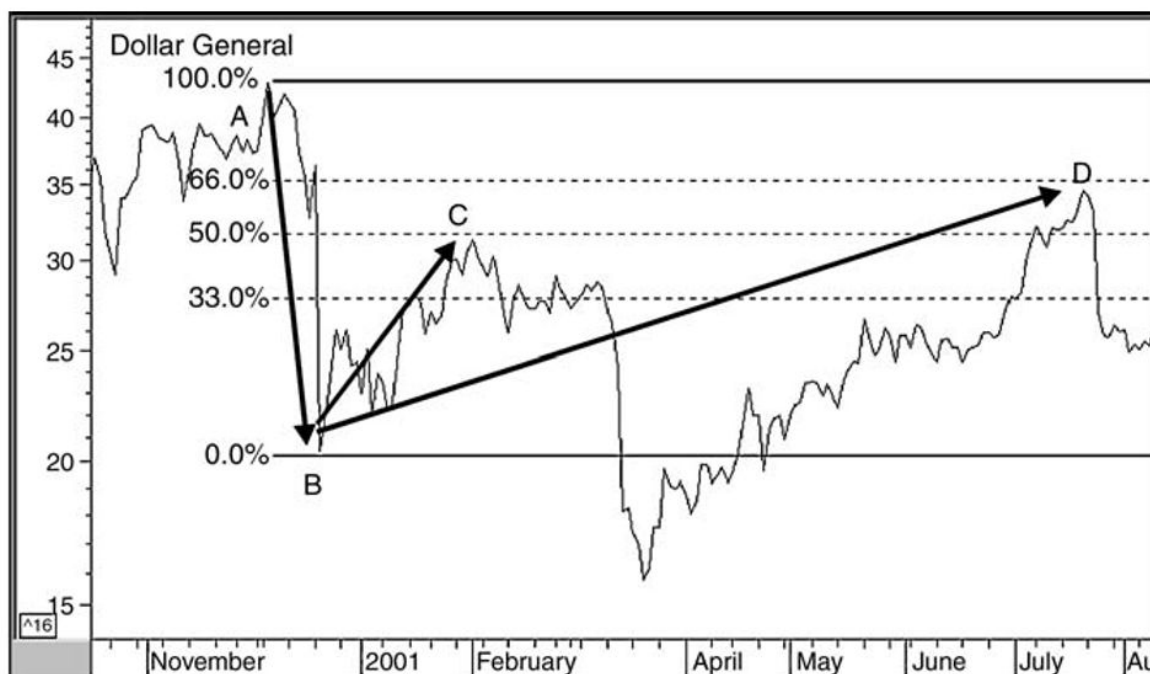
Hỗ trợ / Kháng cự bị vi phạm 1 lần, nó vẫn có thể trở thành điểm then chốt trong hành động giá tiếp theo.

### **5. Di chuyển theo tỷ lệ, sự thoái lui , v.v**

Quy luật chuyển động nói rằng, đối với mỗi hành động, đều có sự phản ứng. Xu hướng giá được thiết lập trong thị trường tài chính thực sự là thước đo tâm lý đám đông trong chuyển động và cũng tuân theo luật này. Những thay đổi trong quan điểm thường hiển thị trong các hành động giá tương ứng. Có lẽ nguyên tắc tỷ lệ được biết đến nhiều nhất là quy tắc 50%. Chẳng hạn, nhiều thị trường gấu, được đo lường bởi DJIA, đã giảm giá một nửa. Ví dụ, các thị trường gấu 1901–1903, 1907, 1919–1921, và 1937–1938 đã ghi nhận mức giảm lần lượt là 46, 49, 47 và 50%. Chặng đầu tiên của thị trường gấu 1929–1932 đã kết thúc vào tháng 10 năm 1929 tại 195, chỉ cao hơn một nửa so với tháng 9. Điểm giữa của đợt tăng giá đôi khi đại diện cho 1 điểm cân bằng, thường đưa ra manh mối về 1 mức độ di chuyển hoặc thay vào đó chỉ ra 1 điểm kết nối quan trọng cho sự di chuyển trở lại. Do đó, trong khoảng thời gian từ 1970 đến 1973, thị trường đã tăng từ 630 lên 1067. Điểm giữa của mức tăng đó là 848, tương đương với mức mà giai đoạn đầu tiên của thị trường gấu 1973–1974 kết thúc. Tương tự, các thị trường tăng giá thường tìm thấy mức kháng cự sau khi tăng gấp đôi từ mức thấp; đợt tăng giá từ 40 đến 81 trong thị trường tăng giá 1932–1937. Trên thực tế, mức 50% rơi vào giữa mức thoái lui từ  $\frac{1}{3}$  đến  $\frac{2}{3}$ . Các tỷ lệ một phần ba và hai phần ba này có thể được quan sát rộng rãi trong tất cả các chứng khoán và cũng đóng vai trò là vùng hỗ trợ hoặc kháng cự. Biểu đồ tỷ lệ có ích trong việc xác định các điểm như vậy, vì các chuyển động có tỷ lệ giống hệt nhau có thể dễ dàng được chiếu lên và xuống. Hơn nữa, những sự thay đổi này xảy ra với sự nhất quán đủ để cung cấp các điểm đảo chiều có thể có ở cả đỉnh và đáy. Hãy nhớ rằng, phân tích kỹ thuật liên quan đến xác suất, có nghĩa là dự báo không nên được thực hiện bằng cách sử dụng phương pháp này một cách cô lập. Ngoài ra, khi thực hiện một phép chiếu dựa trên các quy tắc tỷ lệ, luôn luôn là một ý tưởng tốt để xem liệu mục tiêu giá có tương ứng với điểm hỗ trợ hoặc kháng cự trước đó hay không. Nếu có, khả năng cao hơn nhiều là khu vực này sẽ đại diện cho một điểm đảo ngược, hoặc ít nhất là một rào cản tạm thời. Khi một mức giá đang đạt đến 1 mức cao mới, một khả năng khác là cố gắng mở rộng đường xu hướng. Điểm tại đó đường thẳng giao nhau với phép chiếu sử dụng các quy tắc tỷ lệ cũng có thể đại diện cho thời gian và địa điểm của một sự đảo ngược quan trọng.

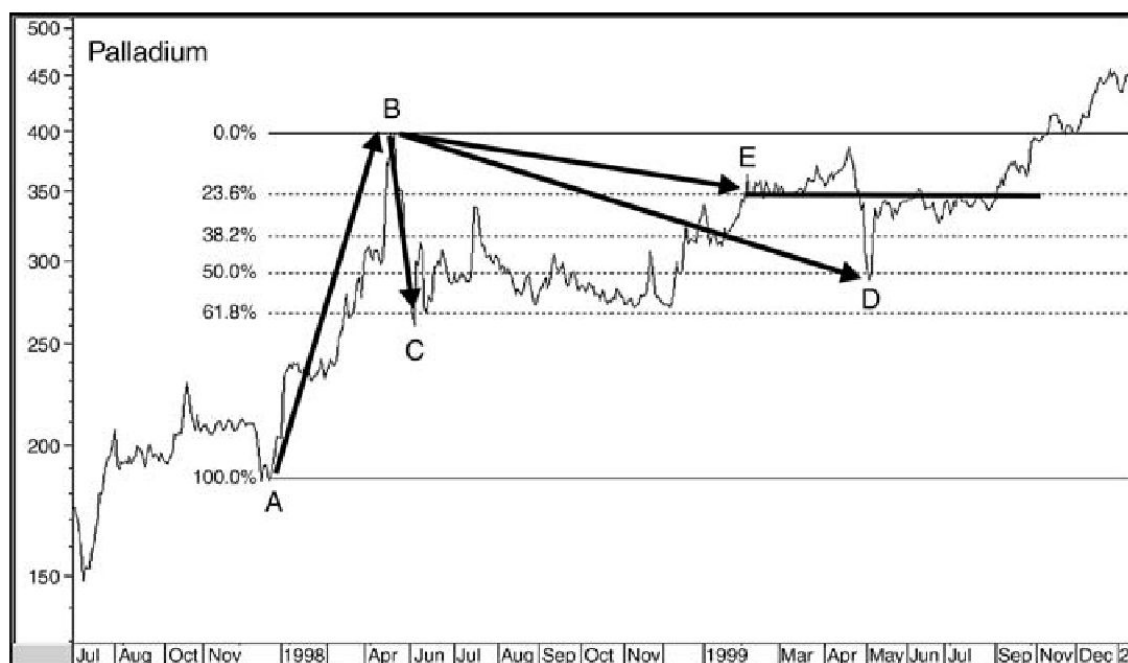
Biểu đồ 3.5, đối với Dollar General, chỉ ra 1 ví dụ sử dụng mức tỷ lệ  $\frac{1}{3}$ ,  $\frac{2}{3}$  và 50% thoái lui. Như bạn có thể thấy, đợt tăng giá kết thúc tại C đại diện cho mức thoái lui 50% và kết thúc tại D thể hiện mức thoái lui 66% hay  $\frac{2}{3}$  thoái lui.

**Chart 3-5** Dollar General, 1999–2000, daily.



Nhiều nhà phân tích kỹ thuật sử dụng 1 chuỗi các số được phát hiện bởi Leonardo Fibonacci, một nhà toán học người Ý ở thế kỷ mười ba. Chuỗi có nhiều thuộc tính, nhưng một điều quan trọng là mỗi số mới là tổng của hai số trước đó trong chuỗi. Do đó  $5 + 8 = 13$ ,  $8 + 13 = 21$ , v.v. Tầm quan trọng của chuỗi này cho các mục đích của chúng tôi là nó cung cấp một số hướng dẫn cho các bước di chuyển tương xứng. Ví dụ: mỗi số trong chuỗi là 61,8% của số tiếp theo, 38,2% của số sau đó, v.v.

**Chart 3-6** Palladium, 1997–2000, daily.

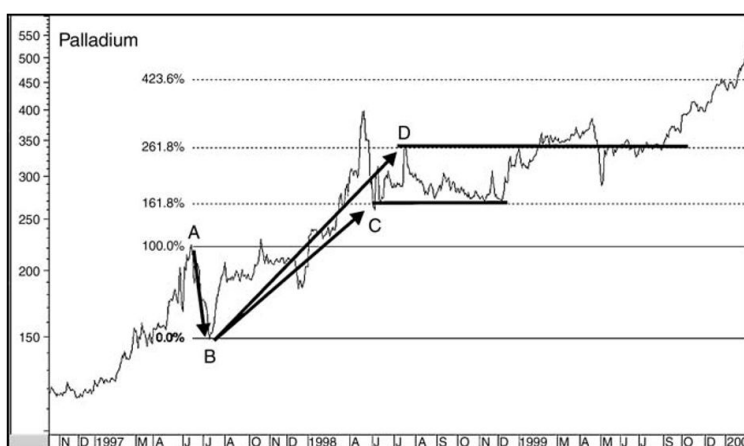




Về mặt này, biểu đồ 3.6 và 3.7, đối với Palladium, cho thấy 1 số khả năng. Trong trường hợp của biểu đồ 3.6, đợt tăng giá khổng lồ vào giai đoạn 1997-1998 đại diện cho mức 100%. BC và BD hóa ra là các mức hỗ trợ, lần lượt là 61,8% và 50%. Lưu ý cách mức 61,8% trở thành mức hỗ trợ cho giai đoạn kéo dài vào năm 1998. Ngoài ra, mức 23,6% là mấu chốt vào năm 1998 và 1999, như được phản ánh bởi đường đen dày bắt đầu từ E.

Cuối cùng, biểu đồ 3.3, cho cho thấy nguyên tắc tương tự được áp dụng cho các phép chiếu ngược. Một lần nữa, AB đại diện cho 100% của sự suy giảm và các đường được vẽ theo tỷ lệ Fibonacci tăng. Trong trường hợp này, số cao hơn tiếp theo chia cho số hiện tại là 1,61, sau đó là 2,61, v.v. Rõ ràng là tỷ lệ 161,8% và 261,8% trở thành điểm then chốt quan trọng trong hành động giá trong tương lai. Một lần nữa, các mức này không được đảm bảo để trở thành điểm then chốt quan trọng nhưng là nơi thông minh trên biểu đồ để dự đoán khả năng đó.

**Chart 3-7** Palladium, 1996-2000, daily.



### Quy tắc xác định tầm quan trọng của vùng Hỗ trợ / Kháng cự tiềm năng

Tại thời điểm này có lẽ bạn đang hỏi, Làm sao tôi biết tầm quan trọng của từng mức hỗ trợ và kháng cự là bao nhiêu? Thật không may, không có câu trả lời nhanh cho câu hỏi này, nhưng có một số quy tắc chung có thể đóng vai trò là hướng dẫn.

#### 1. Số lượng giao dịch thay đổi trong 1 khu vực cụ thể càng nhiều, khu vực đó càng có ý nghĩa

Điều này khá rõ ràng, vì bất cứ khi nào có một số lượng lớn người mua hoặc bán ở 1 mức giá cụ thể, họ có xu hướng ghi nhớ những trải nghiệm của riêng họ. Người mua, như chúng ta đã thiết lập, muốn hòa vốn. Người bán, mặt khác, có thể đã mua xuống thấp hơn và nhớ lại rằng giá trước đó bị đình trệ ở mức kháng cự. Động lực của họ để kiếm lợi nhuận trở nên lớn hơn nhiều.

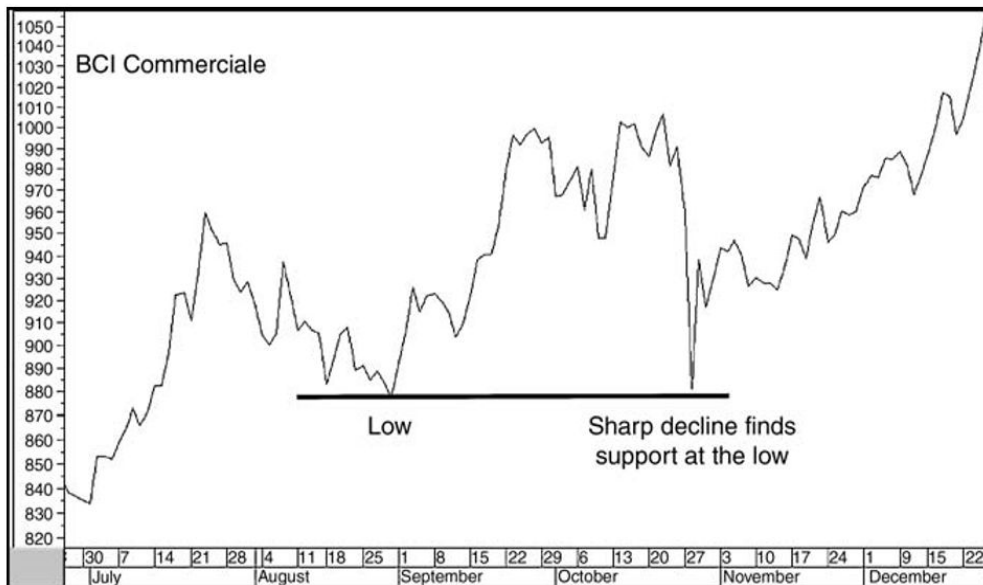
#### 2. Tốc độ và mức độ mở rộng của lần di chuyển trước càng lớn, càng có khả năng trở thành vùng hỗ trợ hoặc kháng cự

Nỗ lực leo qua mức kháng cự ở đây có thể được so sánh với những nỗ lực của một người cố gắng đâm sầm qua một cánh cửa. Nếu anh ta tấn công cánh cửa từ cách xa 10 hoặc 12 feet, anh ta có thể tự đẩy mình với rất nhiều động lực, và cánh cửa có thể sẽ bị văng ra. Mặt khác, nếu anh ta bắt đầu nỗ lực từ khoảng cách 100 feet, anh ta sẽ đến cửa với vận tốc ít

hơn và có thể sẽ thất bại trong nỗ lực của mình. Trong cả hai trường hợp, cánh cửa đại diện cho cùng một lực cản, nhưng đó là lực cản liên quan đến vận tốc của người. Nguyên tắc tương tự có thể được áp dụng cho thị trường, trong đó giá leo dốc dài tương tự như chạy 100 feet, và mức kháng cự tương tự như cửa. Do đó, sự dao động giá trước đó càng quá mức, khả năng phá vỡ vùng Kháng cự hỗ trợ càng ít.

Về mặt này, biểu đồ 3.8, đối với chỉ số ngân hàng thương mại, giảm xuống mức thấp trong tháng 8 và sau đó là các đợt tăng giá. Tuy nhiên, sự sụt giảm tiếp theo là vô cùng dốc, do đó, khi chỉ số đạt đến mức hỗ trợ vào khoảng 880, nó hoàn toàn cạn kiệt và người bán không thể đẩy giá xuống dưới mức này.

**Chart 3-8** Bank Commerciale, daily.



Biểu đồ 3.9, đối với giá vàng. Lưu ý cách mà nó đạt được mức cao nhất vào tháng 1 năm 1986 và sau đó tuột dốc. Sự phục hồi tiếp theo là khá dốc, sau đó giá đã hết lực và giảm trở lại. Cuối cùng vào cuối tháng 7, mức kháng cự tương tự có thể dễ dàng vượt qua vì người mua không kiệt sức như trong lần nỗ lực vào tháng 3 của họ.

**Chart 3-9** Gold, 1985–1986.



### 3. Xem xét khoảng thời gian đã trôi qua

Nguyên tắc thứ ba để thiết lập tiềm năng của vùng hỗ trợ hoặc kháng cự là kiểm tra lượng thời gian đã trôi qua giữa sự hình thành tác nghẽn ban đầu và bản chất của sự phát triển thị trường chung trong giai đoạn đó. Một nguồn cung 6 tháng tuổi có tiềm năng lớn hơn một nguồn cung được thiết lập 10 hoặc 20 năm trước. Mặc dù vậy, gần như không có gì lạ khi mức hỗ trợ và kháng cự vẫn có hiệu lực hết lần này đến lần khác, ngay cả khi cách nhau nhiều năm.

### Tổng kết

- Hỗ trợ và kháng cự thể hiện sự tập trung của cung và cầu đủ để tạm dừng, ít nhất là tạm thời 1 động thái của giá
- Chúng không phải là tín hiệu để mua bán mà là những nơi thông minh để dự đoán sự đảo chiều. Chúng phải luôn được sử dụng kết hợp với các chỉ số khác
- Vùng hỗ trợ / kháng cự tiềm năng phát triển ở các mức cao và thấp trước đó, số tròn, đường xu hướng và MA, điểm cảm xúc trên biểu đồ và điểm thoái lui như tỷ lệ Fibonacci.
- Tầm quan trọng của vùng hỗ trợ hoặc kháng cự phụ thuộc vào số lượng giao dịch đã thay đổi trước đó trong khu vực đó, tốc độ và mức độ di chuyển giá trước đó và khoảng thời gian đã trôi qua kể từ khi khu vực này xảy ra lần cuối.